

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2020/HS- ST**
Ngày: 9- 03- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Bình,

2/ Ông Nguyễn Văn Thiện.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đinh Công Quảng- Kiểm sát Viên.

Ngày 9/3/2020, tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2020/TLST-HS, ngày 12/2/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 24/2/2020, đối với bị cáo:

Phạm Trần Yên T, sinh năm 1997, tại: Bình Thuận

Nơi cư trú: Số 311/3 QT, phường THĐ, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trần Quỳnh A và bà Trần Thị Thanh X (mẹ ruột), bà Bùi Thị Tuyết Đ (mẹ kế); chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/11/2019 đến ngày 6/12/2019, bị bắt tạm giam ngày 10/01/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Linh . Có mặt.

-Bị hại: Lê Văn V, sinh năm 1962.

Trú tại: Thôn 1, xã ĐC (nay là thôn 7, xã NC), huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

-Người làm chứng: Bà Trần Thị Hiệp, sinh năm 1985. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 26/11/2019, Phạm Trân Yên T đi bộ từ nhà của dì ruột là Trần Thị Hiệp, ở thôn 4, xã NC ra đường ĐT 766 rồi đi từ hướng xã NC đến thị trấn Đức Tài. Khi đi đến thôn 1, xã ĐC (nay là thôn 7, xã NC), T phát hiện trong sân nhà ông Lê Văn V, có dựng 01 xe máy biển số 86VA- 1777, trên xe có sẵn chìa khóa, nên nảy sinh ý định trộm cắp. T đột nhập vào sân dắt xe ra và nổ máy chạy vào Thành phố Hồ Chí Minh, rồi chạy lên thành phố Đà Lạt chơi. Đến ngày 29/11/2019 thì chạy xe về lại nhà bà Trần Thị Hiệp. Khi bà Hiệp hỏi T về nguồn gốc chiếc xe máy biển số 86VA- 1777, thì T nói là xe do trộm cắp ở xã ĐC (nay là NC). Do đó, Hiệp trình báo Công an xã NC đến lập biên bản sự việc và tạm giữ chiếc xe 86VA- 1777.

Tại Bản kết định giá tài sản số 57/KL-HĐĐG ngày 02/12/2019 của Hội đồng định giá huyện Đức Linh kết luận: Xe máy hiệu Honda, biển số 86VA- 1777 có giá trị 5.000.000 đồng. Sau khi định giá đã trả lại cho ông Lê Văn V.

Theo Cáo trạng số 01/CT-VKSĐL-HS ngày 11/2/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố Phạm Trân Yên T ra trước Tòa án nhân dân huyện Đức Linh để xét xử về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, giữ nguyên Cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, r, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị:

-Phạt bị cáo Phạm Trân Yên T từ 6 đến 9 tháng tù. Bị cáo không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phần thủ tục: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại và nhân chứng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên đã có lời khai của họ trong hồ sơ vụ án, đồng việc xét xử vắng mặt bị hại không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của họ, nên Hội đồng xét xử vắng bị hại, người làm chứng.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo Phạm Trần Yên T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do không có công việc làm, không có phương tiện đi lại, khoảng 14 giờ ngày 26/11/2019 khi đi lang thang trên đường ĐT 766, bị cáo T phát hiện trong sân nhà ông Lê Văn V ở thôn 1, xã ĐC (nay là thôn 7, xã NC), có dựng xe máy biển số 86VA-1777, trên xe có sẵn chìa khóa, nên nảy sinh ý định trộm cắp xe máy của ông Lê Văn V, có giá trị 5.000.000 đồng (theo kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐG ngày 2/12/2019). Ngay lập tức bị cáo lên vào sân và dắt xe máy của ông V ra đường và nổ máy chạy thẳng vào Thành phố Hồ Chí. Như vậy hành vi của của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo thực hiện: Xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự. Do đó, cần xử phạt bị cáo để răn đe.

[3] Về nhân thân của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận năm 2013 bị cáo đã được đưa vào trường giáo dưỡng; Công an phường THĐ, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cũng xác nhận trước đây đã bị đưa vào trường giáo dưỡng ở thành phố Đà Nẵng. Do đó, thể hiện bị cáo có nhận không tốt.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, từ đó áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Cáo trạng của Viện kiểm sát cho rằng bị cáo tự thú là chưa thỏa đáng. Vì khi nhìn thấy bị cáo đưa xe

do trộm cắp về nhà, bà Trần Thị Hiệp là di của bị cáo dò hỏi về nguồn gốc của xe máy biển số 86VA- 1777, thì lúc này bị cáo mới khai là xe do bị cáo trộm, nên bà Hiệp báo cho Công an xã NC biết về hành vi phạm tội của bị cáo. Khi Công an xã đến lập biên bản sự việc và thu giữ xe (bút lục số 51), thì bị cáo mới khai nhận hành vi phạm tội, chứ bị cáo không tự nguyện khai báo với cơ quan chức năng về hành vi phạm tội của mình (bút lục 53, 55, 70, 72). Còn tại phiên tòa bị cáo khai chỉ có ý định trả lại xe, chứ không có ý định khai báo hành vi phạm tội với cơ quan chức năng. Do đó không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tự thú cho bị cáo, mà chỉ áp dụng tình tiết giảm nhẹ đầu thú theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không cần phải xem xét.

[6] Qua phân tích các vấn đề nêu trên, thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là do bộc phát, phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tài sản trộm có giá trị không lớn và đã được thu hồi trả cho bị hại nên chỉ cần phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Kể từ khi tiếp nhận tin báo về tội phạm cho đến khi ban hành kết luận điều tra, Điều tra viên thực hiện hành vi tố tụng, ban hành các văn bản tố tụng đúng thẩm quyền, đúng thời hạn và đúng trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự; thực hiện các hoạt động điều tra đúng luật định. Đối với Kiểm sát viên trong quá trình giám sát các hoạt động ở giai đoạn điều tra thực hiện đúng thẩm quyền. Trong giai đoạn truy tố Kiểm sát viên tiến hành hoạt động tố tụng đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng. Trong giai đoạn điều tra, truy tố không có sự khiếu nại gì.

[8] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định.

[9] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

1. Tuyên bố: Phạm Trần Yên T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Phạt Phạm Trần Yên T 06 (sáu) tháng tù, nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 30/11/2019 đến ngày 6/12/2019; thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giam lần sau ngày 10/01/2020.

2. Về án phí: Phạm Trần Yên T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (9/3/2020), bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh
- VKSND, Cơ quan điều tra Công an huyện
- CQTHAHS – Công an huyện
- TTLLTP-QG, Sở Tư pháp Bình Thuận
- Chi cục THADS huyện Đức Linh
- Bị cáo, bị hại, người bào chữa (nếu có)
- Lưu hồ sơ vụ án + Văn Phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:

Nguyễn Văn Thái